

Những cố gắng và tiến bộ mới trong sự chỉ đạo nông nghiệp của Tỉnh uỷ Nghệ an

Minh Chương

Từ 5-8-1964, đế quốc Mỹ liều lĩnh tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ra cả nước ta. Từ đó, chúng đánh phá tỉnh Nghệ an ngày càng ác liệt. Nghệ an vừa là hậu phương trực tiếp của tiền tuyến lớn, vừa là tiền tuyến của hậu phương lớn.

Trong tình hình mới đó, nhân dân và đảng bộ tỉnh Nghệ an vừa phải chiến đấu tốt và bảo đảm giao thông vận tải phục vụ tiền tuyến tốt để góp phần tích cực cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, vừa phải ra sức chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế địa phương về mọi mặt để duy trì và bồi dưỡng sức dân, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng trong tỉnh, đáp ứng một phần nhu cầu của chiến trường.

Nghiêm chỉnh chấp hành các Nghị quyết hội nghị lần thứ 11, lần thứ 12 của Trung ương Đảng và những chỉ thị trực tiếp của Ban bí thư, Tỉnh uỷ Nghệ an đã kiên quyết tập trung chỉ đạo nông nghiệp, đồng thời phát triển kinh tế địa phương thời chiến một cách toàn diện nhằm giải quyết vấn đề hậu cần tại chỗ.

Do đó, tình hình nông nghiệp trong ba năm qua đã có những chuyển biến mới quan trọng.

Trước hết, Nghệ an đã phát động được phong trào quần chúng nhân dân tiến quân vào khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp khá sôi nổi đi đôi với phong trào chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngày càng dâng cao. Việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho nông nghiệp, trước hết là công tác phát triển thuỷ lợi, đã được đẩy mạnh hơn so với thời bình. Trong ba năm

1965- 1967, bên cạnh việc kiên quyết bảo vệ, duy trì và phát huy tác dụng của các công trình thuỷ lợi sẵn có, toàn tỉnh Nghệ -an đã xây dựng thêm 672 hồ, đập trữ nước nhỏ, 11 hồ chứa nước loại vừa và lớn, ba công trình bơm điện bảo đảm mở rộng thêm diện tích được tưới nước cho 18.000ha và tiêu úng cho 4.000 ha. Trong công tác thuỷ lợi, tính ra có huyện mỗi năm làm xong một công trình loại vừa hoặc lớn, điều mà trước đây trong thời bình chưa có huyện nào làm được. Phong trào đắp bờ giữ nước, phong trào chống hạn do thiên tai, địch hoạ gây nên và phong trào xây dựng đồng ruộng tạo điều kiện đi vào thâm canh tăng năng suất cây trồng được phát triển rộng rãi ở khắp hầu hết các hợp tác xã. Các cơ sở vật chất và kỹ thuật khác cũng tăng nhanh hơn so với thời bình. Về phân bón, hệ thống nhà tiêu, chuồng lợn và chuồng trâu bò hợp quy cách của gia đình xã viên, hệ thống kho phân và tổ chức chế biến, sản xuất phân của hợp tác xã ngày càng phát triển. Đến nay, trên 70% gia đình đã có nhà tiêu, 46% gia đình đã có chuồng lợn hợp quy cách. 70% đội sản xuất đã có kho phân và 47% đội sản xuất có tổ chế biến phân thường xuyên, 68% hợp tác xã có lò sản xuất vôi bón ruộng. Nhiều hợp tác xã đã có diện tích làm giống phân xanh riêng. Về cơ sở sản xuất giống, 97% hợp tác xã đã tiến hành nhân, lọc giống, có sân phơi riêng và kho cất lúa giống riêng; số giống lúa mới có năng suất cao đã chiếm tỷ lệ 47% giống lúa hiện dùng ở địa phương. Công cụ thường, công cụ cải tiến trong khâu vận chuyển đường giao thông nông thôn, các điểm cơ khí nhỏ và số lượng đàn trâu ngày một tăng đã có tác dụng tăng năng suất lao động trong nông nghiệp. Đội ngũ cán bộ kỹ thuật trong nông nghiệp được chú ý đào tạo và bồi dưỡng: Hiện nay bình quân mỗi hợp tác xã đã có 1,2 cán bộ trung cấp kỹ thuật và ba cán bộ sơ cấp kỹ thuật; so với nhu cầu thì còn thiếu, nhưng cũng đã khá hơn trước.

Nghệ An đã coi trọng việc phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân trong sản xuất, trong phân phối và trong các mặt sinh hoạt khác. Từ mùa thu năm 1966, đảng bộ Nghệ An đã tích cực thực hiện việc dân

chủ bàn bạc rộng rãi trong nhân dân về kế hoạch làm ăn hàng năm và từng vụ của hợp tác xã, đã từng bước thực hiện dân chủ quản lý trong công tác phân phối, công tác lao động... Do tinh thần làm chủ tập thể của xã viên được nâng cao một bước, trí tuệ và kinh nghiệm làm ăn lâu đời của nhân dân được phát huy. Thanh niên, phụ nữ ngày càng có vị trí xứng đáng trong bộ máy quản lý kinh tế, chính quyền, và các cơ quan chỉ đạo ở cơ sở. Đặc biệt là việc tiến hành dân chủ phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã theo nguyên tắc bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với việc phân phối theo lao động và việc chăm lo tới đời sống nhân dân trong thời chiến đã có tác dụng to lớn tới việc bảo đảm ổn định đời sống của mọi gia đình ở nông thôn, làm cho nội bộ nhân dân thêm đoàn kết nhất trí, quần chúng nhân dân càng thêm phấn khởi, hăng hái đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Mặt khác quy mô hợp tác xã được mở rộng thêm và ba phần tư hợp tác xã đã được chuyển lên cấp cao. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã ngày càng được xác định sát hợp hơn. Công tác quản lý lao động nhằm tổ chức, bố trí lao động phù hợp với tình hình thời chiến, huy động thêm nhiều sức lao động của xã viên cho sản xuất tập thể và tăng năng suất lao động trong nông nghiệp có những tiến bộ đáng kể. Việc thực hiện tài chính công khai, thu chi theo theo chế độ và thanh toán, quyết toán hàng năm nhằm chống tham ô, lãng phí có nhiều cố gắng. Công tác phân phối thu nhập và sản phẩm của hợp tác xã, phù hợp với sự phát triển của cuộc cách mạng kỹ thuật, tăng nhanh quỹ xã hội để đáp ứng nhu cầu phúc lợi tập thể ngày càng tăng song song với việc sử dụng ngày càng nhiều lao động nữ trên đồng ruộng và theo dõi đòi hỏi tình hình có chiến tranh, đồng thời bảo đảm việc phân phối dân chủ, công bằng, hợp lý cho các xã viên trong nội bộ hợp tác xã.

Việc tổ chức đời sống nhân dân ở nông thôn trong thời chiến có nhiều tiến bộ mới, kết hợp với việc phân bố lại lao động giữa các vùng và

vận động nhân dân trong các hợp tác xã ở cho “thuận canh, thuận cư”. Nghệ an đã tạo cho đông đảo gia đình nông dân có mảnh vườn hợp lý để có thể bố trí chỗ ở gọn gàng, ngăn nắp, hợp vệ sinh, có thể tăng thêm rau màu, và trồng một số cây ăn quả nhằm tăng thêm thực phẩm tiêu dùng và phân thu nhập phụ của gia đình. Các mặt công tác nhằm giảm nhẹ khó khăn của chị em phụ nữ và nhân dân trong sinh hoạt gia đình và nhằm xây dựng nếp sống mới, hợp với thời chiến ở nông thôn để tăng thêm sức lao động cho đồng ruộng và sức khỏe cho nhân dân như đào giếng nước, xây nhà tắm, nhà tiêu, tổ chức nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo, tổ chức cửa hàng mua bán đến tận các hợp tác xã đã được phát triển khá nhanh và tốt. Giáo dục phổ thông tiếp tục và phát triển. Phong trào bổ túc văn hoá và văn nghệ của quần chúng phát triển mạnh mẽ. Công tác y tế vệ sinh phòng bệnh được tăng cường nhanh chóng. Đi đôi với việc thực hiện dân chủ về mặt kinh tế trong các hợp tác xã, việc thực hiện dân chủ về mặt chính trị và xã hội ở nông thôn được khắc phục dần càng làm cho nhân dân thêm phấn khởi. Trong ba năm qua, mặc dầu bị địch bắn phá ngày càng liệt và trong hai năm 1966- 1967, bị thiên tai nặng nề liên tiếp, đời sống của nhân dân vẫn phát triển theo chiều hướng ổn định lành mạnh, tiến bộ, phấn khởi và vui tươi. Điều đó có tác dụng tốt tới việc phát triển phong trào cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp và phong trào chiến đấu phục vụ chiến đấu của nhân dân.

Các ngành công nghiệp trực tiếp phục vụ cho nông nghiệp như cơ khí sản xuất và sửa chữa nông cụ, sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, cung cấp vật tư nông nghiệp ... phát triển hơn trước. Công tác tài chính thương nghiệp đã hướng vào phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp được tốt hơn. Lao động được tiếp tục phân bố lại giữa các vùng và giữa các ngành kinh tế. Trong ba năm qua Nghệ an đã tiếp tục đưa thêm hàng vạn lao động từ đồng bằng lên mở mang thêm nhiều khu vực kinh tế mới ở trung du và miền núi. Các mặt công tác giáo dục, văn hoá, y tế đều có những

sự phát triển mới cả về số lượng lẫn chất lượng và phục vụ tốt cho cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp.

Một số thành quả to lớn là, qua phong trào cách mạng sôi nổi của quần chúng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và tiến hành cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, đảng bộ Nghệ an đã trưởng thành thêm về mọi mặt. Quá trình lãnh đạo vận động nhân dân và cùng nhân dân tiến hành nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu là quá trình đấu tranh nâng cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể trong Đảng, trong nhân dân, là quá trình xây dựng và nâng cao tư tưởng cách mạng tiến công, ý thức dân chủ và kỷ luật quan điểm quần chúng, đấu tranh chống và khắc phục tư tưởng bảo thủ hữu khuynh, mệnh lệnh độc đoán, thiếu dân chủ và thiếu ý thức nguyên tắc trong Đảng. Đó cũng là quá trình nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng. Về đặc điểm tình hình thực tế địa phương, khắc phục những nhận thức, quan điểm không đúng trong chỉ đạo nông nghiệp và là quá trình xây dựng chỉ đạo của các cấp đi sâu vào khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế, đi sâu vào công tác vận động quần chúng và đi sát cấp dưới, sát cơ sở trong lãnh đạo và chỉ đạo.

Trong ba năm qua, trên 2,4 vạn phân tử tiên tiến trong sản xuất và chiến đấu, trong đó hai phần ba là trẻ và một phần ba là nữ đã được kết nạp vào Đảng, và hàng ngàn cốt cán mới có tinh thần chiến đấu cao, có trình độ văn hoá khá, có năng lực tiếp thu mau lẹ cái mới và được quần chúng tín nhiệm đã được bổ sung vào cơ quan quản lý hợp tác xã và các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở nông thôn. Đến nay gần một nửa số đảng viên ở nông thôn là lớp người trẻ, trên một phần năm là nữ; trong đội ngũ cán bộ đội sản xuất, hai phần ba là lớp người trẻ và bốn phần mười là nữ. Trong ban quản trị hợp tác xã đã có đến gần một nửa là trẻ và một phần mười là nữ. Chi bộ ngày càng đi vào chỉ đạo quản lý kinh tế và kỹ thuật của hợp tác xã một cách thiết thực, dân chủ nội bộ trong sinh hoạt chi bộ và dân chủ với nhân dân trong lãnh đạo từng bước được phát huy. Số đông

chi bộ đã được thực hiện được phân công theo “ba định” làm cho đảng viên có hoạt động thực tế hơn, đi vào công tác quần chúng và bám sát đồng ruộng hơn. Sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong chi bộ được tăng cường hơn trước; số đông chi bộ đã thực hiện được nền nếp chi bộ, cán bộ, đảng viên tự phê bình công khai trước quần chúng và chịu sự phê bình của nhân dân kết hợp với việc tổ chức cho nhân dân bàn bạc công việc của hợp tác xã và tiến hành báo công, bình công sau các vụ, từng năm. Những việc làm trên đây đã làm cho chất lượng của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn được nâng cao thêm một bước, nội bộ thêm đoàn kết nhất trí, quan hệ giữa chi bộ, cán bộ và quần chúng được củng cố, sức chiến đấu của chi bộ được tăng cường rõ rệt.

Cấp huyện được kiện toàn thêm một bước. Huyện uỷ được bổ sung thêm nhiều cán bộ mới trưởng thành trong phong trào sản xuất và chiến đấu ở cơ sở. Các huyện uỷ đã đi sát cơ sở, sát hợp tác xã, và các vùng, do đó ngày càng đi vào chỉ đạo nông nghiệp một cách trực tiếp hơn.

Sự chuyển biến mới trong phong trào quần chúng tiến hành cách mạng kỹ thuật, phát triển sản xuất, tổ chức đời sống mới và trong công tác xây dựng đảng ở nông thôn đã phản ánh rõ nét những cố gắng và tiến bộ mới trong lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ. Nghệ An là một tỉnh có khả năng phát triển nông nghiệp toàn diện với tốc độ nhanh và khả năng đưa phong trào cách mạng của quần chúng nông thôn trong sản xuất lên cao, vì có nhiều đất đai, nhiều lao động, nhiều vùng kinh tế hỗ trợ lẫn nhau, có nhân dân rất cách mạng và cần cù, có quan hệ sản xuất mới. Đảng bộ Nghệ An lại có uy tín sâu rộng trong nhân dân từ cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh và ngày nay có một đội ngũ cán bộ đảng viên đông đảo. Trước đây phong trào cách mạng của quần chúng trong sản xuất không phát động lên được, vì Tỉnh uỷ và đảng bộ Nghệ An đã chậm đi vào cuộc cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp trong khi tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã lần thứ nhất, chú ý không đầy đủ tới việc giáo dục nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân, thiếu dân chủ nội bộ và

dân chủ với nhân dân trong lãnh đạo, chú trọng chưa đầy đủ tới việc đấu tranh giáo dục nâng cao tư tưởng bảo thủ hữu khuynh trong Đảng, chậm làm trẻ đội ngũ đảng viên và cán bộ của Đảng ở nông thôn để tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Bước vào chiến tranh, Tỉnh uỷ Nghệ An đã kiểm điểm khá sâu sắc sự chỉ đạo nông nghiệp, phê phán nghiêm khắc những thiếu sót về mặt quan điểm lập trường, về ý thức chấp hành nghị quyết chỉ thị của Trung ương. Từ đó, Tỉnh uỷ Nghệ An đã kiên quyết phấn đấu nhằm thực hiện tốt nghị quyết hội nghị trung ương lần thứ 11, lần thứ 12 và những chỉ thị mới của Ban bí thư cho Nghệ An về đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng ở nông thôn (củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, cải tiến kỹ thuật, xây dựng con người mới) và then chốt là cuộc cách mạng kỹ thuật, về thông qua phát động quần chúng tiến hành 3 cuộc cách mạng mà xây dựng đảng về mọi mặt. Nhận thức về nội dung ba cuộc cách mạng mới ở nông thôn và đường lối phát triển nông nghiệp của Đảng vận dụng vào hoàn cảnh thời chiến và hoàn cảnh cụ thể của địa phương được quán triệt hơn, ý thức nguyên tắc trong việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Trung ương được nâng cao thêm, Tỉnh uỷ Nghệ An đã tập trung sự chỉ đạo của mình vào việc đẩy mạnh công tác thuỷ lợi và từng bước xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật khác cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp đi đôi với tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; thực hiện việc phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên trong sản xuất và phân phối cũng như quyền làm chủ tập thể của nhân dân về các mặt khác, kiên quyết chống và khắc phục những hành động mệnh lệnh, độc đoán đối với nhân dân; tích cực xây dựng đảng, trước hết là xây dựng chi bộ về tư tưởng cũng như về tổ chức.

Trong chỉ đạo, Tỉnh uỷ Nghệ An cũng đã chú trọng phát huy tập thể dân chủ trong cấp uỷ, trong đảng bộ, đi vào chỉ đạo nông nghiệp theo từng vùng để giúp đỡ các huyện uỷ được tốt hơn, đồng thời đã quan tâm tới việc chỉ đạo các mặt công tác khác như công nghiệp, tài mậu, tuyên giáo, tổ chức, tới việc chỉ đạo các ngành cấp tỉnh để phục vụ tốt hơn cho ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Nhờ đó tình hình nông thôn đã có chuyển biến mới. Những chuyển biến mới trong tình hình nông nghiệp và nông thôn ở Nghệ an trong ba năm qua đã tạo được điều kiện cho nhân dân và đảng bộ Nghệ an rút khỏi nông thôn hàng vạn lao động, đáp ứng cho nhu cầu quốc phòng , giao thông vận tải, phát triển công nghiệp, phát triển các ngành kinh tế, văn hóa khác mà vẫn bảo đảm được sản xuất nông nghiệp. Nhất là đã làm cho nhân dân và đảng bộ tỉnh nghệ an vượt qua nhiều khó khăn to lớn về địch hoạ và thiên tai và phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, duy trì và bảo đảm sản xuất, duy trì và bồi dưỡng sức dân. Trong năm 1967, mặc dù địch bắn phá các công trình thủy lợi ác liệt và thiên tai xảy ra to lớn, ở Nghệ an đã có nhiều xã và hợp tác xã đạt năng suất lúa cả 5 tấn/ha trở lên. Một số hợp tác xã đã đạt được ba mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn và 1 lao động trên một hécta gieo trồng..., mở đầu cho bước đường thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp của địa phương. Tình hình này có ý nghĩa rất quan trọng, làm chuyển biến nhanh hơn nhận thức tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân đối với đường lối của Đảng và khả năng của địa phương về thâm canh tăng năng suất trong nông nghiệp, cung cấp thêm nhiều kinh nghiệm quý cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Qua ba năm phát triển nông nghiệp trong thời chiến của Nghệ An những kết quả về xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật do việc tiến hành ba cuộc cách mạng ở nông thôn đưa lại chưa phải là nhiều. Mặt khác việc phát huy tác dụng của ba cuộc cách mạng ở nông thôn đưa lại chưa phải là nhiều. Mặt khác việc phát huy tác dụng của ba cuộc cách mạng đối với quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng thâm canh còn bị hạn chế, do quá trình hiểu biết khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế của các cấp uỷ còn thấp. Tuy nhiên, trong quá trình tiến hành ba cuộc cách mạng, Nghệ An đã phát động được phong trào quần chúng làm cách mạng kỹ thuật sôi nổi, đã phát huy được tinh thần và khí thế cách mạng của nhân dân, đã làm cho đảng bộ tăng cường sức chiến đấu và các cấp

lãnh đạo của Đảng ngày càng quán triệt sâu sắc hơn đường lối chính sách của Đảng, am hiểu hơn tình hình thực tế nông nghiệp trong tỉnh và thấy rõ hơn những chỗ mạnh, chỗ yếu của mình trong lãnh đạo và chỉ đạo.

Đó là những điều kiện rất cơ bản để đưa phong trào cách mạng của quần chúng nông thôn trong sản xuất tiến lên một bước mới cao hơn trong những năm sắp tới.